

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đoàn Văn Phôi**.

2. Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hoàng N**, sinh năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: Không có căn cước công dân; Hộ khẩu thường trú: Không xác định nơi thường trú; Nơi cư trú hiện nay: Không có, bị cáo sống lang thang tại khu vực Cảng cá thuộc thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ nhưng ký tên được; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Cha: Không xác định được; Mẹ: Không xác định được; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo sống lang thang tại khu vực Cảng cá thuộc thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, đi làm thuê, đi biển để sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đình K**, sinh ngày 12/10/2000, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082085008744; Hộ khẩu thường trú: số 02, ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: số 02, ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Thanh L, không rõ năm sinh và bà:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần . Ngày 31/3/2022, bị Toà án nhân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2023. Chưa xoá án tích. Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24/8/2018, bị Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 41/2018/HSST. Ngày 26/10/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 117/2018/HS-ST. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 41/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 19/11/2018, bị Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 27/2018/HSST. Ngày 26/11/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 142/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 117/2018/HSST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho và hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 41/2018/HSST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 2 (hai) năm 9 tháng tù. Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2019/QĐ-CA ngày 25/3/2019 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ, tỉnh Tiền Giang: Tổng hợp hình phạt của Bản án số 142/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Bản án số 27/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước: Buộc bị cáo Nguyễn Đình K chấp hành hình phạt 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2021. Tại thời điểm phạm tội của 04 bản án nêu trên, Nguyễn Đình K là người từ đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi và phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự, nên không xem là có án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đình K:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1981 là mẹ ruột của bị cáo K. (có mặt)

- Nơi cư trú: Số 02, ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình K:* Luật sư **Nguyễn Thị H** - Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Ngọc H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* *Người bị hại:* Chị **Phan Thị Kim H**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/3/2024, Lê Hoàng N rủ Nguyễn Đình K đi tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. K điều khiển xe Vision, màu trắng, biển số 76D1- 208.21, chở N mang theo 01 con dao bằng kim loại dài 53cm, mũi dao nhọn, đi trên các tuyến đường của thành phố Mỹ Tho, ra Quốc lộ 1 hướng về hướng Mỹ Thuận và ngược lại để tìm tài sản nhưng không phát hiện được tài sản để trộm.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/3/2024, K điều khiển xe 76D1- 208.21, chở N đi trên Quốc lộ 1 hướng về Mỹ Thuận khi đến đoạn gần Bệnh viện Lao Phổi Tiền Giang, thì cả hai nhìn thấy chị Phan Thị Kim H, sinh năm 1989, nơi thường trú: Ấp Tân Thới, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, đang điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Vision, màu đỏ, biển số 63B2- 875.40 lưu thông theo hướng Trung Lương - Mỹ Thuận, nên N và K nảy sinh ý định cướp xe 63B2- 875.40 của chị Hà. K điều khiển xe 76D1- 208.21, chạy phía sau xe 63B2- 875.40 của chị Hà, khi đến chốt đèn xanh- đỏ thuộc xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, thì N đưa con dao cho K cất giữ. Lúc này, chị Hà điều khiển xe 63B2- 875.40 rẽ phải vào Đường tỉnh 874 (hướng ngã 3 Ấp Bắc về Tân Phú). K điều khiển xe 76D1- 208.21, đuổi theo khi đến Cầu vượt đường tỉnh 874, thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì K điều khiển xe 76D1- 208.21 ép, cúp đầu xe 63B2- 875.40 của chị Hà. N lấy con dao, chặn đầu xe của chị Hà, rồi dùng dao gõ vào đầu đèn xe 63B2- 875.40, thì chị Hà nói “Gì vậy? gì vậy?”, K nói “Cướp chứ gì” thì N tiến đến leo lên xe chị Hà ngồi và nói “Chìa khóa xe đâu”, do bị khống chế, lo sợ nên chị Hà đưa chìa khóa xe 63B2- 875.40 cho N, N bỏ vào túi quần thì N tiếp tục dùng tay phải nắm áo khoác ngoài của chị Hà và dùng tay trái thò vào bên trong túi áo lấy được khoảng có mấy chục ngàn đồng nhưng sau đó đưa lại cho chị Hà. K tiếp tục nói “Đưa điện thoại”, chị Hà lấy điện thoại đưa cho K, K tiếp tục nói “Mật khẩu” thì chị Hà đọc mật khẩu cho K. K tiếp tục lấy túi xách của chị Hà, rồi cả hai chạy đi.

Sau khi cướp được tài sản của chị Hà xong, N điều khiển xe 63B2- 875.40 vừa cướp được chạy về hướng huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, còn K chạy xe 76D1- 208.21 chạy ở phía sau. Khi cả hai điều khiển xe đến vòng xoay Trung Lương thuộc thành phố Mỹ Tho thì xe 63B2- 875.40 hết xăng. K lấy từ trong túi xách vừa cướp được của chị Hà đưa cho N 500.000 đồng để đổ xăng, N đổ xăng hết 130.000 đồng còn lại số tiền 370.000 đồng N cất giữ. Sau đó, cả hai tiếp tục chạy lòng vòng thành phố Mỹ Tho rồi đến thuê phòng nghỉ tại Nhà nghỉ “Phúc Lộc”, gần Cầu Rạch Miễu. Tại đây, N và K kiểm đếm được trong túi xách ngoài tiền đưa cho N Đổ Xăng là 500.000 đồng thì trong túi xách của chị Hà còn 500.000 đồng.

Sau khi bị cướp tài sản, chị Phan Thị Kim H đến Công an xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trình báo. Đến 21 giờ ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã bắt giữ được Lê Hoàng N và

Nguyễn Đình K cùng toàn bộ tang vật của vụ án. Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng N và Nguyễn Đình K Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

*Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn đỏ, biển số 63B2-975.40.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax;
- 01 (một) balo bằng vải có họa tiết hoa văn có chữ GD;

Những tài sản nêu trên thuộc sở hữu của chị Phan Thị Kim H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Hà xong.

- Tiền Việt Nam đồng 110.000 đồng;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xám;
- 01 (một) nón kết màu đỏ;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng;
- 01 (một) nón kết, màu đen;
- 01 (một) quần Jean, màu xanh;
- 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu đen;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xám;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn trắng, biển số 76D1-208.21;
- 01 (một) túi xách;
- 01 (một) áo thun màu trắng sọc;
- 01 (một) quần jean lửng, màu xanh;
- 01 dao bằng kim loại dài 53cm (cán dao dài 17cm, lưỡi dao dài 36cm, nơi rộng nhất 4,5cm), mũi dao nhọn.

Đối với các vật chứng nêu trên, sau khi hoàn tất hồ sơ truy tố, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

*Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xác định:

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Vision, biển số 63B2-875.40 đã qua sử dụng (đăng ký 16/5/2022), giá trị thành tiền là 33.600.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh (mua năm 2021), giá trị thành tiền là 19.800.000 đồng;
- 01 (một) ốp lưng bằng nhựa màu trắng, giá trị thành tiền là 70.000 đồng;
- 01 (một) sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, giá trị thành tiền là 25.000 đồng;
- 01 (một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, giá trị thành tiền là 25.000 đồng;
- 01 (một) cái ba lô bằng vải có họa tiết hoa văn có chữ GD (mua năm 2020), giá trị thành tiền là 150.000 đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 53.670.000 đồng.

* Tại Bản Kết luận giám định độ tuổi tên người sống số 04-2024/KLGĐĐT-TTPY ngày 12/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Lê Hoàng N, kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 12/3/2024, Lê Hoàng N có độ tuổi là 21 năm 00 tháng đến 24 năm 00 tháng. Tính đến ngày 08/3/2024 thì Lê Hoàng N có độ tuổi từ 20 tuổi 11 tháng 25 ngày đến 23 tuổi 11 tháng 05 ngày.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 401/2024/KLGĐ ngày 03/10/2024 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Nguyễn Đình K, kết luận:

- *Theo tiêu chuẩn y học*: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm lý khác (F19.71-ICD 10).

- *Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự thì Nguyễn Đình K bị bệnh do sử dụng chất kích thích dẫn đến bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

*Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Kim H không yêu cầu các bị can phải bồi thường. (Bút lục: 164).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đình K là bà Nguyễn Thị C có ý kiến trình bày như sau: Sự việc mà bị cáo K đi gây án cướp tài sản như thế nào thì bà Ngọc không biết, sau đó mới biết. Trước đây bị cáo K phạm tội thì bà Ngọc cũng có khuyên bị cáo K nhiều lần nhưng bị cáo K không chịu nghe. Hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Ngọc xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, để bị cáo K sớm trở về gia đình lo làm ăn phụ giúp gia đình.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSTXCL ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K đã thừa nhận hành vi phạm tội “Cướp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K về tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38,

58 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ, không yêu cầu các bị cáo N và K bồi thường; nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền Việt Nam đồng 110.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn trắng, biển số 76D1-208.21. Xét số tiền Việt Nam 110.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn trắng, biển số 76D1-208.21 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 dao bằng kim loại dài 53cm (cán dao dài 17cm, lưỡi dao dài 36cm, nơi rộng nhất 4,5cm), mũi dao nhọn. Xét con dao là công cụ để các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) nón kết màu đỏ; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng; 01 (một) nón kết, màu đen; 01 (một) quần Jean, màu xanh; 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) túi xách; 01 (một) áo thun màu trắng sọc; 01 (một) quần jean lửng, màu xanh. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo N và bị cáo K, nhưng bị cáo N và bị cáo K không nhận lại mà giao cho Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về phía người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình K có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo K khi phạm tội là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn cảnh gia đình bị cáo K khó khăn. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại chị Phan Thị Kim H, người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Nguyễn Thị P. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời Ki của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo N và K. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/3/2024, tại ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang các bị cáo Lê Hoàng N và Nguyễn Đình K đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 76D1- 208.21 ép xe mô tô biển số 63B2-875.40 và sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài 53cm, đe dọa đề cướp tài sản của chị Phan Thị Kim H: 01 xe mô tô, hiệu Vision, biển số 63B2-875.40 trị giá 33.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh trị giá 19.800.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng trị giá 70.000 đồng; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone trị giá 25.000 đồng; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel trị giá là 25.000 đồng và 01 cái ba lô bằng vải có họa tiết hoa văn có chữ GD trị giá 150.000 đồng và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Phan Thị Kim H là 54.670.000 đồng. Xét lời thừa nhận tội của của bị cáo N và bị cáo K là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ Luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K là nghiêm trọng. Bởi lẽ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh đề cướp tài sản. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Lê Hoàng N là người khởi xướng cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo N với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này

Đối với bị cáo Nguyễn Đình K là người trực tiếp thực hiện tội phạm và là người giúp sức trong việc thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo K với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được xem là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo N và K có chung tình tiết giảm nhẹ là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo N và K hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối bị cáo K khi phạm tội là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, cần cho các bị cáo K hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo N không có tiền án, tiền sự; bị cáo K có 01 tiền án; tiền sự: không, có nhân thân xấu; về trình độ học vấn bị cáo N không biết chữ, bị cáo K 4/12 nên nhận thức về pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Phía chị Phan Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ, không yêu cầu các bị cáo N và K bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền Việt Nam 110.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn trắng, biển số 76D1-208.21. Xét thấy, số tiền Việt Nam 110.000 đồng là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn trắng, biển số 76D1-208.21 là phương tiện để các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 dao bằng kim loại dài 53cm (cán dao dài 17cm, lưỡi dao dài 36cm, nơi rộng nhất 4,5cm), mũi dao nhọn. Xét con dao là công cụ để các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) nón kết màu đỏ; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng; 01(một) nón kết, màu đen; 01 (một) quần Jean, màu xanh; 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) túi xách; 01 (một) áo thun màu trắng sọc; 01 (một) quần jean lửng, màu xanh. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo N và bị cáo K, nhưng bị cáo N và bị cáo K không nhận lại mà giao cho Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Riêng đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo K chiếm đoạt của chị Phan Thị Kim H và số tiền 390.000 đồng bị cáo N chiếm đoạt của chị Phan Thị Kim H mà có và các bị cáo đã sử dụng số tiền này tiêu sài cá nhân không còn. Phía các bị hại chị Hà không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, nhưng đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có; tại phiên tòa hôm nay bị cáo K đồng ý nộp lại số tiền 500.000 đồng và bị cáo N đồng ý nộp lại số tiền 390.000 đồng; nên cần buộc bị cáo K nộp lại số tiền 500.000 đồng và bị cáo N nộp lại số tiền 390.000 đồng; nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của phía người sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình K là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ Luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Hoàng N 07 (bảy) Năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 08/3/2024.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ Luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Đình K 07 (bảy) Năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 08/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao bằng kim loại dài 53cm (cán dao dài 17cm, lưỡi dao dài 36cm, nơi rộng nhất 4,5cm), mũi dao nhọn; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) nón kết màu đỏ; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng; 01 (một) nón kết, màu đen; 01 (một) quần Jean, màu xanh; 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) túi xách; 01 (một) áo thun màu trắng sọc; 01 (một) quần jean lưng, màu xanh.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền Việt Nam 110.000 đồng trong 01 (một) bì thư được niêm phong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu sơn trắng, biển số 76D1-208.21.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình K nộp lại số tiền 500.000 đồng và bị cáo Lê Hoàng N nộp lại số tiền 390.000 đồng; đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 30/12/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Đình K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn